TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÙ CANG CHẢI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 4 - 2019.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Trần Hữu Hưng

2. ông Đỗ Công Chúng

- Thư ký phiên toà: ông Lý A Hờ - cán bộ Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải: bà Vừ Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: chị **Sùng Thị S,** sinh năm 1987; trú tại: tổ 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Y, có mặt.

2. *Bị đơn*: anh **Giàng A L,** sinh năm 1978; trú tại: tổ 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Y, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Sùng Thị S trình bày: Chị và anh Giàng A L tự nguyệnchung sống như vợ chồng từ năm 2005, đến ngày 11- 4- 2018 chị S và anh L mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện M, tỉnh Y. Quá trình chung sống đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L có thường hay ghen tuông, nhiều lần đánh chị và thường hay mượn rượu để chửi bới, xúc phạm chị S, khiến cuộc sống gia đình nặng nề. Khi xảy ra mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hoà giải, động viên nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể cải thiện được. Đến nay chị S xác định đã không còn tình cảm vợ chồng và không thể tiếp tục chung sống với với anh L nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết để được ly hôn với anh Giàng A L.

Về con chung: chị Sùng Thị S trình bày có 02 con chung với anh L là Giàng Quốc P sinh ngày 07/12/2006 và Giàng Quốc K sinh ngày 21/11/2012, hiện đang ở cùng với anh chị tại tổ 7 (nay là tổ 4) thị trấn M, huyện M. Chị S đề nghị khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng Giàng Quốc K, còn anh L trực tiếp nuôi dưỡng Giàng Quốc P không ai phải cấp dưỡng về việc nuôi con chung

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Giàng A L thừa nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị S đúng như chị S trình bày. Trong thời gian chung sống với nhau có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị S mải chơi, không chịu làm những việc trong gia đình và sống không chung thủy. Anh L thừa nhận có lần đánh chị S vì chị S có quan hệ ngoại tình. Anh L cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị S, mặt khác các con còn nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh L cũng xác định chị S không còn tình cảm với mình và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh L cũng thừa nhận anh chị có hai con chung là Giàng Quốc P và Giàng Quốc K. Trong trường hợp ly hôn, anh L đề nghị được nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu, đồng thời yêu cầu chị S phải cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000 đồng/01 cháu, cho đến khi đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, anh L đồng ý với việc khi ly hôn mỗi người nuôi một con, không ai phải đóng góp cấp dưỡng cho nhau.

Về tại sản chung: chị Sùng Thị S và anh Giang A L trình bày thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/2/2019 thể hiện chị Sùng Thị S và anh Giàng A L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn, hiện đang chung sống tại tổ 7 (nay là tổ 4) thị trấn M, huyện M, tỉnh Y. Chị S và anh L là cán bộ công chức, viên chức có việc làm và thu nhập ổn định. Quá trình chung sống tại nơi cư trú, chị S và anh L thường hay xảy ra mâu thuẫn, đánh, chửi nhau; nguyên nhân là do anh L nghi ngờ chị S có quan hệ ngoại tình. Về điều kiện trong việc nuôi dưỡng con chung của chị S và anh L đều đảm bảo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đảm bảo đúng quy định. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong việc tham gia tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị chị Sùng Thị S được ly hôn anh Giàng A L và chấp nhận yêu cầu của chị S về giải quyết việc nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Sùng Thị S và anh Giàng A L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Y. Cả hai bên đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký kết hôn và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Các đương sự

đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không còn tin tưởng nhau nên không còn thực sự quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh L. Mặc dù không nhất trí ly hôn, nhưng anh L cũng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn và không có thiện chí đoàn tụ với chị S. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Toà án căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Sùng Thị Súa được ly hôn với anh Giàng A L.

[2] Về con chung: chị Sùng Thị S và anh Giàng A L có 02 con chung là Giàng Quốc P sinh ngày 07/12/2006 và Giàng Quốc K sinh ngày 21/11/2012. Tại phiên toà chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Giàng Quốc K, còn anh L trực tiếp nuôi dưỡng Giàng Quốc P, không ai phải cấp dưỡng về việc nuôi con chung. Anh L cũng đồng ý phương án mỗi người nuôi một con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2019 đối với cháu Giàng Quốc P cũng thể hiện nguyện vọng được ở với bố là anh Giàng A L. Xét các đương sự đều có khả năng và điều kiện nuôi con, vì vậy yêu cầu của chị S về việc mỗi người sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là phù hợp với thực tế, đảm bảo được quyền lợi mọi mặt cho các con. Do đó, Tòa án giao cho chị Sùng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con Giàng Quốc K; anh Giàng A L trực tiếp nuôi dưỡng con Giàng Quốc P; không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn của chị Sùng Thị S được Toà án chấp nhận, nên chị Súa phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1) Về quan hệ hôn nhân: chị Sùng Thị S được ly hôn với anh Giàng A L.

2) Về con chung: giao cho chị Sùng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Giàng Quốc K sinh ngày 21/11/2012, giao cho anh Giàng A L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Giàng Quốc P sinh ngày 07/12/2006. Không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3) Về án phí: chị Sùng Thị S chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị S đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án

số AA/2013/01225 ngày 6 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mù Cang Chải. Chị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4) Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yên cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- UBND xã N; huyện M, tỉnh Y;
- UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Y
- Các đương sự;
- Lưu: HS (2); TA; tiểu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Trung Dũng